TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HS-ST
Ngày 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L (tên gọi khác Ô), sinh ngày 15/4/1976. Nơi cư trú: Khu phố L T, phường L Th, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/9/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Ngọc L 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 71/2020/HS-ST (chưa xóa án tích); tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 26/10/2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 338/2009/HSST (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người chứng kiến ông Hà Anh T. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá. Do có nhu cầu cần sử dụng ma túy nên ngày 14/6/2023, L một mình đón xe khách từ thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đến bến xe Miền Đông, Thành phố

Hồ Chí Minh hỏi mua ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 4.000.000 đồng thì người này đồng ý, kêu L đứng đợi. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho L 01 gói ny lon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá) và 01 nỏ thủy tinh. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu trong người rồi đón xe về ấp N V, xã A B, huyện Phú Giáo ghé nhà bạn T H (không rõ nhân thân, lai lịch) chơi. Khi đến nhà thờ N V, L sử dụng điện thoại hiệu Samsung có gắn thẻ sim số 0869.xxx.xxx gọi cho T không được nên đi bộ vào quán cà phê H V thuộc ấp N V, xã A B, huyện Phú Giáo nằm nghỉ uống nước. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đội cảnh sát kinh tế Công an huyện Phú Giáo phối hợp Công an xã A B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Ngọc L đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người thu giữ:

+ 01 (một) gói ny lon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi vấn là ma túy đá);

+ 01 (một) nỏ thủy tinh;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn thẻ sim bị bể màn hình;

Kết luận giám định số 328/KL-KTHS (MT) ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, khối lượng 9.9930gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSPG ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 năm tù đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 328/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký người chứng kiến Trần Ngọc L, chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Qu, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong có khối lượng 9,9096gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) nỏ thủy tinh;

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn thẻ sim bị bể màn hình không liên quan đến việc phạm tội;

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến: Người chứng kiến ông Hà Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người chứng kiến không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc L khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2023, bị cáo Trần Ngọc L có hành vi tàng trữ 9.9930gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Ma túy đang là hiểm họa của nhân loại vì sử dụng rồi thì rất khó từ bỏ, nó không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã chấp hành nhiều bản án, thời gian học tập cải tạo, không biết tu dưỡng, rèn luyện, rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 24/9/2020, bị cáo Trần Ngọc L bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự theo Bản án số 71/2020/HS-ST, chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới do cố ý nên hành vi phạm tội lần này, bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 328/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký người chứng kiến Trần Ngọc L, chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Qu, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong có khối lượng 9,9096gam ma túy loại Methamphetamine. Đây là chất cấm tàng trữ lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh, bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn thẻ sim bị bể màn hình của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo;

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt và về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo L không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2023.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 328/PC09 có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký người chứng kiến Trần Ngọc L, chữ ký Đoàn Nguyễn Thiện Qu, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương bên trong có khối lượng 9,9096gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung có gắn thẻ sim bị bể màn hình.

(Thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2023 giữa Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa